

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM



**GIẤY PHÉP KHAI THÁC  
KHOÁNG SẢN**

Số: 837/GP-UBND  
Ngày cấp: 14 tháng 8 năm 2018

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò cát làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) điểm mỏ số 16, sông Pô Kô, ranh giới hành chính thôn Nông Nhảy 2, xã Đăk Nông, thôn 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi và thôn Đăk Kon, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum”;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh về chấp thuận nhà đầu tư Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD TT điểm mỏ số 16, sông Pô Kô, ranh giới hành chính thôn Nông Nhảy 2, xã Đăk Nông, thôn 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi và thôn Đăk Kon, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 53/GXN-STNMT ngày 30/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt số 493/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 05/6/2018 của Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 407/TTr-STNMT ngày 08/8/2018 (kèm theo hồ sơ),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi được khai thác khoáng sản cát làm VLXDĐT với phương pháp khai thác lộ thiên bằng bơm hút tại điểm số 16 sông Pô Cô, ranh giới hành chính thôn Nông Nhầy 2, xã Đăk Nông, thôn 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi và thôn Đăk Kon, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích khu vực khai thác: 2,061 ha; gồm 2 khu:

+ Khu 1: 0,787 ha ( $7.874m^2$ )

+ Khu 2: 1,274 ha ( $12.744m^2$ )

Được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục 01 và trên Bản đồ khai thác kèm theo Giấy phép này.

- Mức sâu khai thác: Từ 0,7 m đến 0,8 m (*trung bình 0,77 m*).

- Trữ lượng cát được phép đưa vào thiết kế khai thác ở thể tự nhiên Cấp 122:  $15.727 m^3$  (*tương ứng trữ lượng được quy đổi về thể nguyên khai là  $17.692,88 m^3$* ).

- Trữ lượng (*sản lượng*) cát khai thác thực tế:  $15.923,59 m^3$

- Công suất khai thác:  $2.621 m^3$  cát ở thể tự nhiên/năm (*tương đương  $2.948,6 m^3$  cát ở thể nguyên khai/năm*).

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên bằng bơm hút.

- Thời hạn khai thác: 6,3 năm kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ 0,3 năm (*04 tháng*).

**Điều 2.** Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi có trách nhiệm:

1. Trước khi tiến hành khai thác:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, nghĩa vụ tài chính khác khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Phối hợp với UBND các huyện Ngọc Hồi, Đăk Tô bồi thường thiệt hại về đất, cây cối, hoa màu và tài sản khác gắn liền trên đất (*nếu có*) đúng quy định của pháp luật;

- Hoàn thành các thủ tục có liên quan như: Ký hợp đồng thuê đất, đăng ký an toàn giao thông, lao động và vệ sinh lao động, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường... tại các cơ quan chuyên ngành và địa phương; cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; có phương án bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn được cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa chấp thuận bằng văn bản;

- Phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện Ngọc Hồi, Đăk Tô để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quay phim, ghi hình hiện trạng khu vực khai thác và cùng lưu giữ để làm bằng chứng đối chiếu, kiểm tra, giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt

động khoáng sản.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

3. Trong quá trình khai thác:

- Khai thác cát theo đúng phương pháp, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Phải bảo vệ an toàn bờ sông, không để ảnh hưởng tiêu cực đến dòng chảy sông. Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của doanh nghiệp (nếu có);

Trường hợp bờ sông tại khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời;

- Phải sử dụng đất đúng vị trí, diện tích và mục đích được thuê; phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế; thực hiện báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

6. Đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khoáng sản.

7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các huyện Ngọc Hồi, Đăk Tô tổ chức xác định tọa độ, mặt bằng được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho đơn vị; giám sát, kiểm tra việc khai thác và tình hình sử dụng đất của đơn vị theo quy định của Luật Khoáng sản và Luật Đất đai hiện hành.

- Xác định cụ thể: Số lượng thiết bị khai thác đảm bảo công suất khai thác

của dự án phù hợp với trữ lượng đã được phê duyệt và công suất khai thác/năm; thời gian khai thác trong năm để thông báo đến các cơ quan chức năng, địa phương liên quan biết, thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

2. UBND các huyện Ngọc Hồi, Đăk Tô theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện khai thác khoáng sản và sử dụng đất của đơn vị; việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi.

**Điều 4.** Hoạt động khai thác khoáng sản chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND các huyện Ngọc Hồi, Đăk Tô Thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Là cơ quan đầu mối kiểm tra, xác nhận việc Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi đã thực hiện hoàn thành các quy định tại Điều này; thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước

- Sao gửi Giấy phép này gửi đến các đơn vị liên quan (*Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Kiểm soát Hoạt động Khoáng sản miền Trung, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND huyện Ngọc Hồi, UBND huyện Đăk Tô, UBND thị trấn Plei Kần; UBND các xã: Đăk Nông, Đăk Rơ Nga*) để biết, quản lý, theo dõi và phối hợp quản lý.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện Ngọc Hồi, Đăk Tô; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi chịu trách nhiệm thi hành.

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (bản chính);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Cty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi (bản chính);
- Lưu: VT, NNTN6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC**

(Kèm theo Giấy phép số **837**/GP-UBND  
ngày **14** tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Tọa độ VN2000	
	Kinh tuyến trực 107° 30', múi chiếu 3°	
	X(m)	Y(m)
<b>I</b>	<b>Diện tích khu 1: 0,787 ha</b>	
I.1	1.629.957	521.774
I.2	1.629.936	521.794
I.3	1.629.905	521.756
I.4	1.629.900	521.733
I.5	1.629.882	521.725
I.6	1.629.854	521.687
I.7	1.629.798	521.608
I.8	1.629.757	521.562
I.9	1.629.767	521.536
I.10	1.629.799	521.566
I.11	1.629.792	521.575
I.12	1.629.814	521.609
I.13	1.629.828	521.599
I.14	1.629.875	521.663
I.15	1.629.909	521.709
I.16	1.629.922	521.750
I.17	1.629.941	521.750
<b>II</b>	<b>Diện tích khu II: 1,274 ha</b>	
II.1	1.628.926	521.922
II.2	1.628.943	521.929
II.3	1.628.922	521.990
II.4	1.628.905	522.008
II.5	1.628.822	522.045
II.6	1.628.767	522.033
II.7	1.628.726	522.016
9	1.628.688	522.017
II.8	1.628.623	522.032
II.9	1.628.591	522.048
II.10	1.628.567	522.014
II.11	1.628.667	521.978



II.12	1.628.696	521.993
II.13	1.628.729	521.995
II.14	1.628.787	522.008
13	1.628.833	522.005
II.15	1.628.880	521.970
II.16	1.628.899	521.984
II.17	1.628.913	521.975
II.18	1.628.909	521.951

